



Phụ lục 6

BIỂU PHÂN LOẠI BẢN, TIỂU KHU, TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MỘC CHÂU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 288/ /QĐ-UBND ngày 28/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại bản, tiểu khu			Tổng số bản
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
1	Xã Chiềng Hắc	1	4	9	14
		Bản Ta Niết	Bản Tà Số 1	Bản Hìn Phá	
			Bản Tà Số 2	Bản Tát Ngoăng	
			Bản Tong Hán	Bản Piềng Lán	
			Bản Cò Liu	Bản Pá Phang 1	
				Bản Pá Phang 2	
				Bản Chiềng Păn	
				Bản Tây Hưng	
				Bản Long Phú	
				Bản Tán Thuật	
2	Xã Chiềng Khừa	0	7	2	9
			Bản Phách	Bản Trọng	
			Bản Cang	Bản Suối Đon	
			Bản Khừa		
			Bản Tòng		
			Bản Ông Lý		
			Bản Xa Lú		
			Bản Căng Ty		
3	Xã Chiềng Sơn	2	12	6	20
		Tiểu khu 19/5	Tiểu khu 8	Bản Dân Quân	
		Bản Hương Sơn	Bản Co Phương	Bản Suối Thín	
			Tiểu khu 1/5	Bản Hìn Pén	
			Bản Pha Luông	Bản Nậm Dên	
			Tiểu khu 7	Bản Lá Mường	
			Tiểu khu 2	Tiểu khu 2/9	
			Tiểu khu 3		
			Tiểu khu 4		
			Tiểu khu 5		
			Tiểu khu 6		
			Tiểu khu 30/4		
			Tiểu khu 3/2		
4	Xã Đông Sang	1	1	9	11
		Bản Áng	Bản Co Sung	Bản Tự Nhiên	
				Bản Búa	
				Bản Áng 3	
				Bản Cóc	
				Tiểu khu 34	
				Bản Chăm Cháy	
				Bản Pa Phách 1	
				Bản Nà Kiến	
				Bản Pa Phách 2	
5	Xã Nà Mường	0	1	8	9
			Bản Đoàn Kết	Bản Kè Tèo	
				Bản Tân Ca	
				Bản Thống Nhất	

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại bản, tiểu khu			Tổng số bản
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
				Bản Nà Mường	
				Bản Suối Khua	
				Tiểu Khu 3	
				Bản Sầm Nặm	
				Bản Sỳ Lý	
6	Xã Mường Sang	1	2	8	11
		Bản Nà Bó 2	Bản Nà Bó 1	Bản Là Ngà 1	
			Bản Lùn	Bản Là Ngà 2	
				Bản Vật	
				Bản Sò Luồn	
				Bản An Thái	
				Bản Bãi Sậy	
				Bản 19/8	
				Bản Thái Hưng	
7	Xã Hua Păng	1	4	2	7
		Bản Chiềng Cang	Bản Nà Sài	Bản Nà Bó II	
			Bản Bó Hiềng	Bản Suối Ngõa	
			Bản Nà Bó I		
			Bản Suối Ba		
8	Xã Lóng Sập	0	7	7	14
			Bản Bó Sập	Bản Co Cháy	
			Bản Phát	Bản Pu Nhan	
			Bản A Má 1	Bản A Lá	
			Bản A Má 2	Bản Pha Nhên	
			Bản Mường Bó	Bản Buốc Pát	
			Bản Hong Húa	Bản Buốc Quang	
			Bản Phiềng Cài	Bản Pha Đón	
9	Xã Phiềng Luông	0	2	6	8
			Bản Muống	Bản Xồm Lồm	
			Bản Pa Hốc	Bản Suối Khem	
				Bản Piềng Sàng	
				Bản Tám Ba	
				Bản Phiềng Tiến	
				Bản Phiềng Hạ	
10	Xã Tà Lại	0	3	7	10
			Bản Lòng Hồ	Bản Suối Mỗ	
			Bản Tà Lọt	Bản Pái Mỗ	
			Bản Nà Cạn	Bản Nong Cụt	
				Bản Tháng 5	
				Bản C 5	
				Bản Trai Sơn	
				Bản Trai Tôn	
11	Xã Tân Hợp	0	5	7	12
			Bản Nà Mường	Bản Sam Kha	
			Bản Sao Tua	Bản Nà Sánh	
			Bản Nà Mỹ	Bản Tầm Phế	
			Bản Suối Xáy	Bản Cà Đặc	
			Bản Pơ Nang	Bản Suối Khoang	
				Bản Lũng Mú	

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại bản, tiểu khu			Tổng số bản
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
12	Xã Tân Lập	3	3	9	15
		Bản Dọi	Bản Hoa	Bản Phiêng Đôn	
		Bản Tà Phênh	Bản Nà Tân	Bản Nà Pháy	
		Tiểu khu 12	Bản Phiêng Cành	Bản Lóng Cóc	
				Bản Nà	
				Bản Nậm Khao	
				Bản Nậm Tôm	
				Tiểu khu 9	
				Tiểu khu 34	
				Bản Co Phay	
13	Xã Quy Hướng	0	2	9	11
			Bản Nà Giảng 2	Bản Chiềng Khòong	
			Bản Suối Cáu	Bản Nà Giảng	
				Bản Bó Hoi	
				Bản Suối Giảng 1	
				Bản Suối Giảng 2	
				Bản Vằng Khoài	
				Bản Đồng Giảng	
				Bản Nà Quên	
				Bản Bến Trai	
14	Thị trấn Mộc Châu	7	1	4	12
		Tiểu khu 1	Tiểu khu 12	Tiểu khu 2	
		Tiểu khu 3		Tiểu khu Bản Mòn	
		Tiểu khu 6		Tiểu khu 4	
		Tiểu khu 8		Tiểu khu 11	
		Tiểu khu 10			
		Tiểu khu 13			
		Tiểu khu 14			
15	Thị trấn Nông Trường Mộc Châu	16	3	11	30
		Tiểu khu Bó Bun	Tiểu khu 70	Tiểu khu Tà Loọng	
		Tiểu khu Chờ Lồng	Tiểu khu 84/85	Tiểu khu Chè Đen I	
		Tiểu khu Pa Khen	Tiểu khu Vườn Đào	Tiểu khu 66	
		Tiểu khu Chiềng Đi		Tiểu khu Cơ Quan	
		Tiểu khu Tiên Tiến		Tiểu khu 3/2	
		Tiểu khu Thảo		Tiểu khu Pa Khen III	
		Tiểu khu 68		Tiểu khu Cờ Đỏ	
		Tiểu khu 1/5		Tiểu khu 40	
		Tiểu khu Hoa Ban		Tiểu khu Chè Đen II	
		Tiểu khu Cấp 3		Tiểu khu 26/7	
		Tiểu khu Khí Tượng		Tiểu khu Mía Đường	
		Tiểu khu 19/8			
		Tiểu khu 19/5			
		Tiểu khu Nhà Nghỉ			
		Tiểu khu Bệnh Viện			
		Tiểu khu Bản Ôn			
	Tổng số	32	57	104	193



Phụ lục 7

BIỂU PHÂN LOẠI BẢN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN VÂN HỒ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 11/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại bản			Tổng số bản
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
1	Xã Chiềng Khoa	3	3	1	7
		Bản Mường Khoa	Bản Tin Tộc	Bản Phú Khoa	
		Bản Nà Chá	Bản Chiềng Lè		
		Bản Khòong	Bản Páng		
2	Xã Chiềng Yên	0	5	6	11
			Bản Nà Bai	Bản Leo	
			Bản Niên	Bản Piềng Chà	
			Bản Bổng Hà	Bản Suối Mực	
			Bản Cò Bá	Bản Pà Puộc	
			Bản Phụ Mẫu	Bản Phà Lè	
				Bản Bướn	
3	Xã Liên Hòa	1	4	1	6
		Bản Lẩn	Bản Nôn	Bản Dón	
			Bản Suối Nậu		
			Bản Ngâm		
			Bản Tà Phù		
4	Xã Mường Men	0	3	3	6
			Bản Khả Nhải	Bản Uông	
			Bản Ui	Bản Chột	
			Bản Nà Pa	Bản Cóm	
5	Xã Mường Tè	0	7	1	8
			Bản Hào	Bản Chiềng Ban	
			Bản Háng		
			Bản Mường Tè		
			Bản Pù Hiềng		
			Bản Nhúng		
			Bản Hình		
			Bản Pơ Tào		
6	Xã Quang Minh	0	2	3	5
			Bản Bó	Bản Nà Bai	
			Bản Coong	Bản To Ngùi	
				Bản Lòm	
7	Xã Suối Bàng	0	3	7	10
			Bản Pa Đì	Bản Sôi	
			Bản Chiềng Đa	Bản Ấm	
			Bản Nà Lồi (NL-PT)	Bản Pura Lai	
				Bản Châu Phong	
				Bản Khoang Tuồng	
				Bản Bó	
				Bản Suối Khẩu	
8	Xã Song Khũa	2	5	2	9
		Bản Co Súc	Bản Tà Lạc	Bản Tầm Phế	
		Bản Lóng Khũa	Bản Tàu Dầu	Bản Suối Sầu	
			Bản Co Hó		
			Bản Un		

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại bản			Tổng số bản
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
9	Xã Tô Mậu	1	5	6	12
		Bản Lắc Mường	Bản Song Hưng	Bản Liên Hưng	
			Bản Co Cài	Tiểu Khu TT	
			Bản Đạo	Bản Mến	
			Bản Pàn Ngùa	Bản Cho Đáy	
			Bản Suối Liếm	Bản Đá Mài	
			Bản Khảm	Bản Bó Mòng	
10	Xã Tân Xuân	1	8	0	9
		Bản Láy	Đông Tà Lào		
			Thảm Tôn		
			Tây Tà Lào		
			Bản Bướn		
			Bản Ngà		
			Bản Bún		
			Bản Cột Móc		
			Bản Sa Lai		
11	Xã Xuân Nha	0	8	0	8
			Bản Pù Lầu		
			Bản Tụn		
			Bản Nà Hiêng		
			Bản Chiềng Nưa		
			Bản Chiềng Hin		
			Bản Thín		
			Bản Nà An		
			Bản Mường An		
12	Xã Vân Hồ	1	2	11	14
		Bản Hang Trùng 1	Bản Bó Nhàng 1	Bản Hang Trùng 2	
			Bản Pa Cốp	Bản Suối Lìn	
				Tiểu khu Sao Đỏ 1	
				Tiểu khu Sao Đỏ 2	
				Bản Pa Chè	
				Bản Bó Nhàng 2	
				Bản Chiềng Đi 1	
				Bản Chiềng Đi 2	
				Bản Thương Cường	
				Bản Hua Tật	
				Bản Chua Tai	
13	Xã Lóng Luông	2	7	0	9
		Bản Co Châm	Bản Co Tang		
		Bản Lóng Luông	Bản Co Lóng		
			Bản Săn Cài		
			Bản Pa Kha		
			Bản Lũng Xá		
			Bản Tà Dê		
			Bản Suối Bon		
14	Xã Chiềng Xuân	0	6	1	7
			Bản Khò Hồng	Bản Suối Quanh	
			Bản Dúp Kén		



STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại bản			Tổng số bản
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
			Bản Sa Lai		
			Bản Nậm Dên		
			Bản Tân Thành (AL-BL)		
			Bản Nà Sàng		
	Tổng số	11	68	42	121



Phụ lục 8

BIỂU PHÂN LOẠI BẢN, TIỂU KHU TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÙ YÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 8/ /QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại bản, tiểu khu			Tổng số bản
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
1	Thị trấn Phù Yên	7	0	1	8
		Tiểu khu 1		Tiểu khu 3	
		Tiểu khu 2			
		Tiểu khu 4			
		Tiểu khu 5			
		Tiểu khu 6			
		Tiểu khu 7			
		Tiểu khu 8			
2	Xã Tường Thượng	2	5	1	8
		Bản Khoa 2	Bản Khoa 1	Bản Cải	
		Bản Chăn		Bản Chuợp	
				Bản Cha	
				Bản Đồng La	
				Bản Thon	
3	Xã Tường Hạ	0	5	0	5
			Bản Dẩn		
			Bản Khảo		
			Bản Cóc 1		
			Bản Cóc 2		
			Bản Liên Hợp		
4	Xã Tường Phong	0	4	1	5
			Bản Suối Lồm	Bản Bèo	
			Bản Suối Tre		
			Bản Hạ Lương		
			Bản Tân Đà		
5	Xã Sập Xa	1	3	1	5
		Bản Xa	Bản Nà Lạ	Bản Giàng	
			Bản Pưn		
			Phiêng Lương		
6	Xã Nam Phong	0	4	1	5
			Bản Đá Mài	Bản Pín	
			Bản Suối Lúa		
			Bản Suối Vế		
			Bản Mố Sách		
7	Xã Mường Thái	1	3	4	8
		Bản Thái	Bản Suối Tàu	Bản Văn Phúc Yên	
			Bản Khoai Lang	Bản Chiểu	
			Bản Khe Lành	Bản Suối Quốc	
				Bản Giáp Đất	
8	Xã Mường Lang	0	6.0	1	7
			Bản Kẽm	Bản Mạnh	
			Bản Đung		
			Bản Nguồn		
			Bản Chiềng		
			Bản Tường Lang		

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại bản, tiểu khu			Tổng số bản
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
9	Xã Gia Phú	0	Bản Thượng Lang 4	Bản Nhọt 1 6	10
			Bản Tạo	Bản Nhọt 2	
			Bản Nà Khăm	Bản Lìn	
			Bản Chát Mới	Bản Vi	
			Bản Nà Mạc	Bản Tân Ba	
				Bản Lá	
10	Xã Quang Huy	2	3	9	14
		Bản Mo 1	Bản Mo Nghè 1	Bản Nà Xá	
		Bản Mo 2	Bản Mo Nghè 2	Bản Tường Quang	
			Bản Suối Ổ	Bản Cang	
				Bản Búc	
				Bản Chiềng Hạ	
				Bản Chiềng Trung	
				Bản Chiềng	
				Bản Suối Gióng	
				Bản Suối Ngang	
11	Xã Tường Tiến	0	2	3	5
			Bản Thín	Bản Cột Mốc	
			Bản Nà Pục	Bản Tật	
				Bản Pa	
12	Xã Mường Do	0	6	2	8
			Bản Páp	Bản Suối Lồng	
			Bản Tân Kiềng	Bản Bãi Lươn	
			Bản Lăn		
			Bản Do		
			Bản Tường Han		
			Bản Suối Han		
13	Xã Huy Bắc	0	0	11	11
				Bản Phố	
				Bản Nà Phái 1	
				Bản Nà Phái 2	
				Bản Suối Làng	
				Bản Phai Làng	
				Bản Dèm Thượng	
				Bản Dèm Hạ	
				Bản Tọ Thượng 1	
				Bản Tọ Thượng 2	
				Bản Kim Tân	
				Bản Sáy Tú	
14	Xã Huy Tường	0	3	3	6
			Bản Suối Pai	Bản Suối Nhúng	
			Bản Noong Pùng	Bản Muống Thượng	
			Bản Tân Cống	Bản Tiến Phong	
15	Xã Huy Hạ	1	3	5	9
		Bản Bó	Bản Trò 2	Bản Trò 1	
			Bản Nà Lò 1	Bản Nà Lò 2	
			Bản Xà	Bản Nà Lìu	

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại bản, tiểu khu			Tổng số bản
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
				Bản Tọ Hạ	
				Bản Đồng Lương	
16	Xã Huy Tân	0	7	3	10
			Bản Lềm	Bản Kim Phong	
			Bản Puôi 1	Bản Puôi 2	
			Bản Puôi 3	Bản Suối Cù	
			Bản Cù 1		
			Bản Cù 2		
			Bản Giáo 1		
			Bản Giáo 2		
17	Xã Tân Lang	1	3	7	11
		Bản Đu Lau	Bản Bản Cà	Bản Diệt	
			Bản Khên Tiên	Bản Tân Hợp	
			Bản Suối Lèo	Bản Mỏ	
				Bản Thịnh Lang 1	
				Bản Thịnh Lang 2	
				Bản Yên Thịnh	
				Bản Vườn	
18	Xã Tường Phù	1	6	0	7
		Bản Bùa Hạ	Bản Đông		
			Bản Bùa Chung 1		
			Bản Bùa Chung 2		
			Bản Nà Lè		
			Bản Bùa Thượng 1		
			Bản Bùa Thượng 2		
19	Xã Kim Bon	1	3	4	8
		Bản Suối On	Bản Suối Kênh	Bản Suối Bương	
			Bản Suối Vạch	Bản Suối Pa	
			Bản Trung Thành	Bản Kim Bon	
				Bản Suối Lệt	
20	Xã Mường Bang	0	3	6	9
			Bản Lao	Bản Cải	
			Bản Chè Mè	Bản Sọc	
			Bản Dinh	Bản Chùng	
				Bản Bang	
				Bản Khoáng	
				Bản Suối Gà	
21	Xã Suối Tọ	0	6	2	8
			Bản Suối Tọ	Bản Pắc Bẹ A	
			Bản Lũng Khoai	Bản Pắc Bẹ B	
			Bản Suối Khang		
			Bản Trò		
			Bản Suối Dinh		
			Bản Pắc Bẹ C		
22	Xã Suối Bau	0	5	2	7
			Bản Suối Cáy	Bản Suối Hiền	
			Bản Suối Thịnh	Bản Suối Giàng	
			Bản Suối Chèo		
			Bản Suối Bau		

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại bản, tiểu khu			Tổng số bản
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
23	Xã Tân Phong		Bản Suối Chát		
		1	3	1	5
		Bản Vạn Yên	Bản Mừng	Bản Đồng Mã	
			Bản In		
24	Xã Mường Cơi		Bản Bông		
		0	1	15	16
			Bản Suối Cốc	Bản Ngã Ba	
				Bản Suối Bí	
				Bản Bản Éch	
				Bản Ban Bau	
				Bản Bản Băn	
				Bản Bản Cơi	
				Bản Bản Sồ	
				Bản Nghĩa Hưng	
				Bản Nà Xe	
				Bản Tường Ban	
				Bản Văn Cơi	
				Bản Văn Tân	
				Bản Tân Tường Hợp	
				Bản Kiềng	
				Bản Suối Bực	
25	Xã Huy Thượng	2	4	1	7
		Bản Ứm 2	Bản Ứm 1	Bản Tân Ban	
		Bản Ban	Bản Chằm Chải		
			Bản Kíu		
			Bản Núi Hồng		
26	Xã Bắc Phong	0	0	6	6
				Bản Bó Vả	
				Bản Bura Đa	
				Bản Đá Phở	
				Bản Bãi Con	
				Bản Bó Mỹ	
				Bản Bắc Băn	
27	Xã Đá Đỏ	0	2	5	7
			Bản Bãi Vàng	Bản Cửa Sập	
			Bản Suối Tiều	Bản Bãi Sại	
				Bản Đá Đỏ	
				Bản Hợp Bông	
				Bản Tang Lang	
	Tổng số	20	94	101	215



Phụ lục 9

BIỂU PHÂN LOẠI BẢN, TIỂU KHU TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BẮC YÊN
Ban hành kèm theo Quyết định số 1481 /QĐ-UBND ngày 18 /11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại bản, tiểu khu			Tổng số bản
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
1	Xã Song Pe	1	3	4	8
		Bản Pe	Bản Mong	Bản Chanh	
			Bản Suối Song	Bản Nguồn	
			Bản Trung Sơn	Bản Ngâm	
				Bản Suối Quốc	
2	Xã Pắc Ngà	1	7	1	9
		Bản Pắc Ngà	Bản Lùm Thượng A	Bản Tà Iu	
			Bản Lùm Thượng B		
			Bản Lùm Hạ		
			Bản Nong Cóc		
			Bản Ảng		
			Bản Bước		
			Bản Nà Sài		
3	Xã Mường Khoa	3	1	4	8
		Bản Chẹn	Bản Suối Tăng	Bản Pá Nó	
		Bản Phúc		Bản Pót	
		Bản Khoa		Bản Chạng	
				Bản Khọc B	
4	Xã Làng Chếu	0	4	2	6
			Bản Háng Cao	Bản Cáo A	
			Bản Làng Chếu	Bản Suối Lộng	
			Bản Trang Dưa Hang		
			Bản Păng Khúa		
5	Xã Phiêng Ban	1	4	2	7
		Bản Cao Đa 1	Bản Tân Ban	Bản Cao Đa 2	
			Bản Phiêng Ban	Bản Cang Hợp	
			Bản Pu Nhi		
			Bản Tam Hợp		
6	Xã Tạ Khoa	2	3	1	6
		Bản Sập Việt	Bản Tà Đồ	Bản Nhạn Nọc	
		Bản Tân Tiến	Bản Tân Công		
			Bản Q B		
7	Xã Hang Chú	0	4	2	6
			Bản Hang Chú	Bản Phình Hồ	
			Bản Pa Cư Sáng	Bản Nậm Lộng	
			Bản Pá Hốc		
			Bản Suối Lệnh		
8	Xã Hồng Ngải	1	3	2	6
		Bản Hồng Ngải	Bản Suối Háo	Bản Suối Tênh	
			Bản Suối Chạn	Bản Đung Giàng	
			Bản Lung Tang		
9	Xã Chiềng Sại	0	3	3	6
			Bản Tăng	Bản Nà Dồn	

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại bản, tiểu khu			Tổng số bản
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
			Bản Suối Ngang	Bản Quế Sơn	
			Bản Nậm Lin	Bản Co Muồng	
10	Xã Hua Nhân	0	7	2	9
			Bản Suối Sắt	Bản Khúm Khia	
			Bản Pa Khốm	Bản Suối Thón	
			Bản Trông Dê		
			Bản Hua Noong		
			Bản Hồ Sen		
			Bản Cáy Khê		
			Bản Đèo Chẹn		
11	Xã Phiêng Côn	1	2	1	4
		Bản Kỳ Sơn	Bản En	Bản Suối Trắng	
			Bản Nhèm		
12	Xã Háng Đồng	1	2	2	5
		Bản Háng Đồng	Bản Chổng Tra	Bản Háng Bla	
			Bản Làng Sáng	Bản Háng Đồng C	
13	Thị trấn	1	3	3	7
		Tiểu khu Phiêng Ban 2	Tiểu khu 1	Tiểu khu 2	
			Tiểu khu 3	Bản Văn Ban	
			Bản Phiêng Ban 1	Bản Mới	
14	Xã Xím Vàng	0	3	1	4
			Bản Xím Vàng	Bản Sòng Chổng	
			Bản Háng Chơ		
			Bản Trông Tàu		
15	Xã Chim Vàn	0	7	1	8
			Bản Suối Cải	Bản Nà Tiến	
			Bản Cải B		
			Bản Chim Thượng		
			Bản Vàn		
			Bản Chim Hạ		
			Bản Suối Lẹ		
			Bản Suối Tù		
16	Xã Tà Xùa	0	4	0	4
			Bản Tà Xùa		
			Bản Chung Trinh		
			Bản Bẹ		
			Bản Trò A		
	Tổng số	12	60	31	103



Phụ lục 10

BIỂU PHÂN LOẠI BẢN, TIỂU KHU TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THUẬN CHÂU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 848/ QĐ-UBND ngày 18 /11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại bản, tiểu khu			Tổng số bản
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
1	Xã Bản Lằm	2	2	2	6
		Bản Pù	Bản Hiêm	Bản Hua Lành	
		Bản Buồng Khoang	Bản Lằm	Bản Pá Lầu	
2	Xã Bó Mười	3	7	4	14
		Bản Nà Sành	Bản Bó	Bản Nong Bon	
		Bản Mười	Bản Nà Viêng	Bản Quỳnh Thuận	
		Bản Tra	Bản Lọng Cu	Bản Phai Khon	
			Bản Nà Hốc	Bản Phiêng Xe	
			Bản Lót		
			Bản Măn		
			Bản Nà Ten		
3	Xã Bon Phặng	4	1	4	9
		Bản Phặng	Bản Nong Ỏ	Bản Trai	
		Bản Bon		Bản Chăn	
		Bản Tát		Bản Nam Tiến	
		Bản Lầy		Bản Bắc Cường	
4	Xã Chiềng Bôm	0	9	10	19
			Bản Ít Cang	Bản Nà Tắm	
			Bản Tịm	Bản Hôn	
			Bản Khem	Bản Pọng	
			Bản Có Lúu	Bản Pom Khoảng	
			Bản Hỏm	Bản Mỏ	
			Bản Lét Trạng	Bản Ten Ké	
			Bản Lái	Bản Ten Muông	
			Bản Cún	Bản Huổi Pu	
			Bản Nhộp	Bản Hua Ty A	
				Bản Hua Ty B	
5	Xã Chiềng La	0	5	2	7
			Bản Song	Bản Nưa	
			Bản Cát Lót	Bản Nong Lành	
			Bản Chiềng La		
			Bản Chiềng Cang		
			Bản Lồm La		
6	Xã Chiềng Ly	0	3	13	16
			Bản Hán	Bản Bó Lành	
			Bản Cự	Bản Nà Cài	
			Bản Nà Tong	Bản Chiềng Ly	
				Bản Bon Nghè	
				Bản Bó Tầu	
				Bản Ta Ngần	
				Bản Pán	
				Bản Đông	
				Bản Nà Lĩnh	
				Bản Huông	

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại bản, tiểu khu			Tổng số bản
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
				Bản Cang	
				Bản Bôm Lầu	
				Bản Bôm Pao	
7	Xã Chiềng Ngâm	0	4	9	13
			Bản Săng	Bản Chao Mùa	
			Bản Pù	Bản Quây	
			Bản Tam	Bản Huổi Sỏi	
			Bản Pù Bâu	Bản Nong Cạn	
				Bản Mện	
				Bản Nà Cưa	
				Bản Tợ Nưa	
				Bản Lọng Bon	
				Bản Huổi Lán	
8	Xã Chiềng Pắc	1	5	0	6
		Bản Mây	Bản Lọng Mén		
			Bản Xi Măng		
			Bản Dân Chủ		
			Bản Chiềng Pắc		
			Bản Lĩnh Luông		
9	Xã Chiềng Pha	3	3	6	12
		Bản Ta Khoang	Bản Chộ Muông	Bản Hưng Nhân	
		Bản Ngà Phát	Bản Heo Trại	Bản Chiên Luông	
		Bản Trọ Phẳng	Bản Sai	Bản Quỳnh Thuận	
				Bản Huổi Tát	
				Bản Nong Lào	
				Bản Hán	
10	Xã Co Mạ	0	10	9	19
			Bản Pha Khuông	Bản Co Nghè A	
			Bản Co Mạ	Bản Co Nghè B	
			Bản Nong Vai	Bản Láo Hả	
			Bản Cát	Bản Sênh Thàng	
			Bản Mớ	Bản Huổi Dên	
			Bản Cửa Rừng	Bản Pá Ấu	
			Bản Tia Là	Bản Xá Nhá A	
			Bản Po Mậu	Bản Hát Xiển	
			Bản Xá Nhá B	Bản Chả Lạy A	
			Bản Chả Lạy B		
11	Xã Co Tòng	0	5	3	8
			Bản Pá Hốc	Bản Co Cài	
			Bản Co Tòng	Bản Pá Cháo A	
			Bản Co Nhừ	Bản Pá Cháo B	
			Bản Há Khúa		
			Bản Thảm Xét		
12	Xã É Tòng	0	1	12	13
			Bản Tờ	Bản Đông Cù	
				Bản Hát Lẹ	
				Bản Huổi Lanh	
				Bản Huổi Lương	

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại bản, tiểu khu			Tổng số bản
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
				Bản Nà Hem	
				Bản Nà Lanh	
				Bản Nà Muông	
				Bản Nà Tòng	
				Bản Nà Vạng	
				Bản Nong Lạnh	
				Bản Thảm Ôn	
				Bản Xam Phổng	
13	Xã Liệp Tề	0	4	11	15
			Bản Lụ	Bản Bắc	
			Bản Co Sắn	Bản Ta Mạ	
			Bản Ban Xa	Bản Kia	
			Bản Co Phường	Bản Hiên	
				Bản Tát Ướt	
				Bản Co Khết	
				Bản Cang	
				Bản Mông Luông	
				Bản Mông Nội	
				Bản Chà Lào	
				Bản Tát	
14	Xã Long Hẹ	0	3	11	14
			Bản Cha Mạy	Bản Cán Tỷ A	
			Bản Long Hẹ	Bản Cán Tỷ B	
			Bản Nặm Nhừ	Bản Co Nhừ	
				Bản Há Tàu	
				Bản Nà Nôm	
				Bản Nông Cốc	
				Bản Pá Púa	
				Bản Pá Uối	
				Bản Pú Chấn	
				Bản Pú Chứm	
				Bản Ta Khom	
15	Xã Muối Nội	1	1	6	8
		Bản Thán Sàng	Bản Muối Nội	Bản Sắng Sang	
				Bản Muối Nội A	
				Bản Nguồn	
				Bản Bó	
				Bản Phiêng Bông	
				Bản Đông Hưng	
16	Xã Mường Bám	2	9	10	21
		Bản Nà Hát	Bản Phèn	Bản Thảm Đón	
		Bản Nà La	Bản Nà Làng	Bản Pá Ban	
			Bản Nà Cầu	Bản Cầm Cắn	
			Bản Lào	Bản Pá Sàng	
			Bản Nà Pa	Bản Pá Chóng	
			Bản Bôm Kham	Bản Nà Tra	
			Bản Nặm Ứn	Bản Bánh Ó	
			Bản Hát Pang	Bản Tư Làng B	

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại bản, tiểu khu			Tổng số bản
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
			Bản Tư Làng A	Bản Pha Khương	
				Bản Pá Nó	
17	Xã Mường Lè	2	6	11	19
		Bản Chiềng Ve	Bản Phát Chắp	Bản Cang Kéo	
		Bản Há Tồ	Bản Cả Vai	Bản Co Cại	
			Bản Kiềng	Bản Hát Lụ	
			Bản Nà Lầu	Bản Hịa	
			Bản Nà Lè	Bản Huổi Ái	
			Bản Phạ Lụ	Bản Nà Sàng	
				Bản Nặm Nồng	
				Bản Pá Khôm	
				Bản Pá Ổ	
				Bản Tàn	
				Bản Tum	
18	Xã Mường Khiêng	0	10	16	26
			Bản Khiêng	Bản Nhóc	
			Bản Tộn Pợ	Bản Thông	
			Bản Lửa Hang	Bản Ổ	
			Bản Sát	Bản Lạn	
			Bản Nuồng Há	Bản Hua Sát	
			Bản Pục Tẩn	Bản Củ	
			Bản Phé Hăng	Bản Thuận Ôn	
			Bản Sào Và	Bản Pồng	
			Bản Bó Phúc	Bản Nam	
			Bản Bon	Bản Han	
				Bản Kềm	
				Bản Lửa B	
				Bản Hìn Lẹp	
				Bản Sinh Lẹp	
				Bản Hốc	
				Bản Huổi Pản	
19	Xã Nặm Lầu	1	7	15	23
		Bản Lọng Lầu	Bản Biên	Bản Ban	
			Bản Nặm Lậu	Bản Huổi Kép	
			Bản Pài	Bản Huổi Xưa	
			Bản Phúc	Bản Ít Cuông	
			Bản Tăng	Bản Ít Mặn	
			Bản Tòng	Bản Mỏ	
			Bản Xanh	Bản Nà Há	
				Bản Nà Ít	
				Bản Nà Kẹ	
				Bản Nà Nọi	
				Bản Nong	
				Bản Nong Ten	
				Bản Pa O	
				Bản Thăm Phé	
				Bản Xa Hòn	

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại bản, tiểu khu			Tổng số bản
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
20	Xã Nông Lậy	0	3	8	11
			Bản Phiêng Phớ	Bản Nông Lậy	
			Bản Huổi Lọng	Bản Liên Minh	
			Bản Bó Mạ	Bản Quyết Thắng A	
				Bản Búa Co Chạy	
				Bản Cà Nàng	
				Bản Nong Giăng	
				Bản Cửa Hàng	
				Bản Quyết Thắng B	
21	Xã Pá Lông	0	4	4	8
			Bản Pá Ný	Bản Sấu Mê	
			Bản Tinh Lá	Bản Từ Sáng	
			Bản Tịa	Bản Tịa Tậu	
			Bản Hua Ngáy	Bản Hua Dấu	
22	Xã Phông Lái	1	1	14	16
		Bản Nặm Giắt	Bản Lái Kỉnh	Bản Bay	
				Bản Bó Nhai	
				Bản Cang	
				Bản Kiến Xương	
				Bản Đông Quan	
				Bản Khau Lậy	
				Bản Lồm Púa	
				Bản Lồm Pè	
				Bản Cồng Chập	
				Bản Mường Chiên	
				Bản Mường Chiên 2	
				Bản Nong Bồng	
				Bản Quỳnh Châu	
				Bản Tiên Hưng	
23	Xã Phông Lãng	0	9	4	13
			Bản Nà Nọi	Bản Huổi Luông	
			Bản Nà Lọ	Bản Phiêng Cại	
			Bản Nà Cà	Bản Lãng Nọi	
			Bản Nà Xa	Bản Nong Pồng	
			Bản Lãng Luông		
			Bản Thái Cống		
			Bản Cồng		
			Bản Bía		
			Bản Dừm		
24	Xã Phông Lập	0	9	4	13
			Bản Kẹ	Bản Mẫu Xá	
			Bản Kéo Sáo	Bản Muông Mỏ	
			Bản Lừa	Bản Huổi Ít	
			Bản Lập	Bản Pá Sàng	
			Bản Ban Lềm		
			Bản Mẫu Thái		
			Bản Nà Khoang		
			Bản Nghịu		

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại bản, tiểu khu			Tổng số bản
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
25	Xã Púng Tra	0	Bản Ta Tú 5	Bản Nong Ô 3	8
			Bản Lắng Hạt	Bản Púng Mé	
			Bản Púng A	Bản Púng Ten	
			Bản Phạ		
			Bản Dòm		
			Bản Tra		
26	Thị trấn Thuận Châu	0	0	10	10
				Tiểu khu 1	
				Tiểu khu 2	
				Tiểu khu 3	
				Tiểu khu 4	
				Tiểu khu 5	
				Tiểu khu 6	
				Tiểu khu 7	
				Tiểu khu 8	
				Tiểu khu 9	
				Tiểu khu 10	
27	Xã Thôm Mòn	1	7	6	14
		Bản Mòn	Bản Cầm	Bản Nà Tý	
			Bản Ba Nhất 1	Bản Hợp Thành	
			Bản Ba Nhất 2	Bản Nà Càng	
			Bản Lọng Cại	Bản Thôm	
			Bản Phé	Bản Nà Nam	
			Bản Thống Nhất A	Bản Chùn	
			Bản Thống Nhất B		
28	Xã Tông Cọ	1	5	6	12
		Bản Lê	Bản Cọ	Bản Bay A	
			Bản Lào	Bản Bay B	
			Bản Phé	Bản Bon	
			Bản Sen To	Bản Hình	
			Bản Thùm Cáy	Bản Huổi Táp	
				Bản Nà Lạn	
29	Xã Tông Lạnh	4	6	8	18
		Bản Lạnh	Bản Dẹ	Bản Nà Lạn	
		Bản Hua Nà	Bản Cù	Bản Táng A	
		Bản Thăm	Bản Pẩn Nà	Bản Táng B	
		Bản Công Mường	Bản Tôm	Bản Bai A	
			Thôn 1	Bản Bai B	
			Thôn 2	Bản Trai Tranh	
				Bản Lạn Bổng	
				Thôn 3	
	Tổng số	26	144	221	391

Phụ lục 11

BIỂU PHÂN LOẠI BẢN, TIỂU KHU, TỔ ĐÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MƯỜNG LA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 248/ QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại bản, tiểu khu			Tổng số bản
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
1	Thị trấn Ít Ong	1	11	4	16
		Bản Nà Lốc	Bản Nong Heo	Tiểu khu 2	
			TK Nang Cau	Tiểu khu 3	
			Bản Chiềng Tề	Tiểu khu 4	
			TK Hua Ít	Tiểu khu 5	
			Bản Nà Tòng		
			Bản Nà Lo		
			Bản Nà Nong		
			TK Ít Bon		
			TK Mé Lùu		
			TK Phiềng Tìn		
			Tiểu khu 1		
2	Xã Mường Bú	1	17	8	26
		Bản Giản	Bản Mường Bú	Bản Nà Xi	
			Bản Búng Diễn	Bản Văn Minh	
			Bản Hua Bó	Tiểu Khu 1	
			Bản Chón	Bản Huổi Cưởm	
			Bản Nang Phai	Bản Huổi Hào	
			Bản Ngoạng	Bản Nà Nong	
			Bản Đông Luông	Bản Pá Xúm	
			Bản Sang	Bản Pá Tong	
			Bản Pu Luông		
			Bản Hìn Ban		
			Bản Bằng Phôt		
			Bản Phiềng Búng		
			Bản Ta Mo		
			Tiểu Khu 2		
			Bản Búng		
			Bản Bó Cốp		
			Bản Cúp		
3	Xã Mường Chùm	0	2	14	16
			Bản Chang Lửa	Bản Nong Buôi	
			Bản Pàn	Bản Nặm Ứn	
				Bản Nà Tòng	
				Bản Nà Nong	
				Bản Mường Kham	
				Bản Pặt	
				Bản Nà Nhụng	
				Bản Hồng Hìn	
				Bản Pá Nặm	
				Bản Huổi Hiều	
				Bản Co Tòng	

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại bản, tiểu khu			Tổng số bản
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
				Bản Lìu	
				Bản Nong Chạy	
				Bản Nà Thươn	
4	Xã Tạ Bú	0	7	5	12
			Bản Pá Tong	Bản Thảm Hon	
			Bản Kết	Bản Tạ Bú	
			Bản Tạ Búng	Bản Mòn	
			Bản Pét	Bản Buôi	
			Bản Tôm	Bản Chom Cọ	
			Bản Bắc		
			Bản Pậu		
5	Xã Chiềng San	2	2	3	7
		Bản Nong Luồng	Bản Lâm	Bản Kéo Ốt	
		Bản Chiến	Bản Pá Chiến	Bản Púng Quài	
				Bản Pú Pẩu	
6	Xã Chiềng Công	0	3	14	17
			Bản Đin Lanh	Bản Co Sủ Trên	
			Bản Hán Cá Thệnh	Bản Co Sủ Dưới	
			Bản Nặm Hồng	Bản Mạo	
				Bản Chông Du Tầu	
				Bản Tảo Ván	
				Bản Mới	
				Bản Tốc Tát Trên	
				Bản Tốc Tát Dưới	
				Bản Khao Lao Trên	
				Bản Khao Lao Dưới	
				Bản Nong Hùn	
				Bản Kéo Hỏm	
				Bản Lọng Bó	
				Bản Pá Chè	
7	Xã Chiềng Ân	0	3	4	7
			Bản Nong Hoi Dưới	Bản Pá Xá Hồng	
			Bản Nong Bông	Bản Nong Hoi Trên	
			Bản Háng Trạng	Bản Sạ Súng	
				Bản Tà Pù Chử	
8	Xã Chiềng Muôn	0	2	4	6
			Bản Nong Quài	Bản Pá Kim	
			Bản Hua Đán	Bản Hua Chiến	
				Bản Hua Kim	
				Bản Cát Linh	
9	Xã Mường Trai	0	3	4	7
			Bản Cang Bó Ban	Bản Khâu Ban	
			Bản Phiêng Hua Nà	Bản Lả Mường	
			Bản Huổi Muôn	Bản Búng Cuổng	
				Bản Huổi Ban	

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại bản, tiểu khu			Tổng số bản
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
10	Xã Chiềng Lạo	2	13	3	18
		Bản Nà Cường	Bản Tà Sài	Bản Huổi Quảng	
		Bản Pậu	Bản Nà Nong	Bản Huổi Hậu	
			Bản Phiêng Cại	Bản Pá Sóng	
			Bản Cun		
			Bản Huổi Choi		
			Bản Nhạp		
			Bản Léch		
			Bản Nà Léch		
			Bản Mạ		
			Bản Huổi Tóng		
			Bản Phiêng Phả		
			Bản Đán Ến		
			Bản Xu Xăm		
11	Xã Nậm Giôn	0	1	14	15
			Bản Huổi Lẹ	Bản Nậm Cùm	
				Bản Púng Ngùa	
				Bản Huổi Ngàn	
				Bản Huổi Chèo	
				Bản Huổi Sắn	
				Bản Huổi Pươi	
				Bản Pá Hợp	
				Bản Huổi Tao	
				Bản Pá Mông	
				Bản Pá Pù	
				Bản Huổi Chà	
				Bản Co Đưa	
				Bản Đen Đin	
				Bản Huổi Hốc	
12	Xã Ngọc Chiến	4	6	5	15
		Bản Mường Chiến	Bản Pú Dành	Bản Giàng Phổng	
		Bản Nà Tâu	Bản Mường Chiến II	Bản Chăm Pộng	
		Bản Lướt	Bản Phày	Bản Ké	
		Bản Lọng Cang	Bản Đông Xuông	Bản Chom Khâu	
			Bản Khua Vai	Bản Huổi Ngùa	
			Bản Nậm Nghẹp		
13	Xã Pi Toong	3	4	3	10
		Bản Núa Trò	Bản Tong	Bản Chào Lào	
		Bản Lứa	Bản Nong Pi	Bản Nà Trà	
		Bản Cang Phiêng	Bản Pi	Bản Nà Tạy	
			Bản Ten		
14	Xã Nậm Păm	1	4	5	10
		Bản Piêng	Bản Hua Nậm	Bản Huổi Liếng	
			Bản Hốc	Bản Huổi Hốc	
			Bản Bâu	Bản Nong Bâu	
			Bản Ít	Bản Huổi Có	

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại bản, tiểu khu			Tổng số bản
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
15	Xã Hua Trai	0	8	2	10
			Bản Mền	Bản Thảm Cọng	
			Bản Phiêng Lờ	Bản Nặm Hồng	
			Bản Po		
			Bản Ổ		
			Bản Lè		
			Bản Đông Khít		
			Bản Lọng Bong		
			Bản Pá Han		
16	Xã Chiềng Hoa	2	5	7	14
		Bản Mường Pía	Bản Chông	Bản Lọng Sản	
		Bản Phương Yên	Bản Nong Xưa	Bản Hìn Phá	
			Bản Tả	Bản Pháy Hượn	
			Bản Áng Nghịu	Bản Pá Liềng	
			Bản Lửa Xe	Bản Hát Hay	
				Bản Huổi Má	
				Bản Nong Ế	
	Tổng số	16	91	99	206



Phụ lục 12

BIỂU PHÂN LOẠI BẢN, TIỂU KHU, TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MAI SƠN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại bản, tiểu khu			Tổng số bản
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
1	Xã Chiềng Lương	2	2	15	19
		Bản Mật Sàng	Bản Pó In	Bản Mòn 1	
		Bản Lù	Bản Lụng Tra	Bản Mòn 2	
				Bản Ý Lường	
				Bản Oi	
				Bản Chi 1	
				Bản Chi 2	
				Bản Lạn Quỳnh	
				Bản Phú Lương	
				Bản Tàng	
				Bản Buôm Khoang	
				Bản Thảm Phẳng	
				Bản Búa Bon	
				Bản Kéo Lồm	
				Bản Phiêng Nọi	
				Bản Nà Rằm	
2	Xã Tà Hộc	0	6	2	8
			Bản Hộc	Bản Pù Tền	
			Bản Mòng	Bản Pá Hộc	
			Bản Pá Nó		
			Bản Mường		
			Bản Bơ		
			Bản Pôn		
3	Xã Chiềng Ban	0	2	19	21
			Bản Áng Ứng	Tiểu khu 6/1	
			Bản Sàng Nà Tre	Bản Lồm	
				Bản Thạy	
				Bản Kéo Tộc	
				Bản Hoa Mai	
				Bản Huổi Khoang	
				Bản Cù 1	
				Bản Cù 2	
				Bản Cù 3	
				Bản Cù 4	
				Bản Thộ	
				Bản Ót	
				Bản Pát	
				Bản Tong Chinh	
				Bản Phiêng Quài	
				HTX 2	
				HTX 3	
				Bản Mai Tiên	
				Bản Văn Tiên	

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại bản, tiểu khu			Tổng số bản
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
4	Xã Chiềng Đông	0	5	3	8
			Bản Nà Khoang	Bản Dè	
			Bản Lò Um	Bản Pắc Ngần	
			Bản Liềng	Bản Pha Đin	
			Bản Nghiêu Cọ		
			Bản Khoáng Biên		
5	Xã Mường Bằng	0	4	9	13
			Bản Liềng Quỳnh	Bản Bó	
			Bản Mé Mòi	Bản Sắng	
			Bản Thịnh	Bản Cáp	
			Bản Phang Hùm Cọ	Bản Xùm Hào	
				Bản Lương Mạt	
				Bản Giàng Bon	
				Bản Quỳnh Pầu	
				Bản Quỳnh Châu	
				Bản Nà Trai	
6	Xã Chiềng Mung	0	5	16	21
			Tiểu khu Nà Sản	Bản Nà Hạ 1	
			Bản Hời	Bản Nà Hạ 2	
			Bản Mạt	Bản Phát	
			Thôn Hoàng Văn Thụ	Bản Bôm Cưa	
			Bản Xum	Bản Nong Phụ	
				Thôn Đoàn Kết	
				Bản Kẹ Nhừn	
				Bản Nà Sang	
				Bản Lầu	
				Bản Lo	
				Bản Co My	
				Bản Nong Nái	
				Bản Nà Nội	
				Thôn 6	
				Thôn 7	
				Bản Đức Hản	
7	Xã Chiềng Nọi	0	8	7	15
			Bản Bằng Ban	Bản Huổi Do	
			Bản Cho Coong	Bản Phé	
			Bản Nhung Trên	Bản Huổi Sàng	
			Bản Nhung Dưới	Bản Pá Hốc	
			Bản Co Hỉnh	Bản Phiêng Khôm	
			Bản Sài Khao	Bản Huổi Lấp	
			Bản Phiêng Thắm	Bản Hua Pư	
			Bản Nà Phẳng		
8	Xã Nà Bó	0	4	9	13
			Bản Nà Hường	Tiểu khu 7	
			Tiểu khu 8	Bản Pát Ca	
			Bản Bó Dưới	TK Thành Công	
			Bản Đông Sần	Bản Nà Bó	
				Bản Trung Thành	
				Bản Cáp Na	

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại bản, tiểu khu			Tổng số bản
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
				Bản Sơn Tra	
				Bản Kéo Bó	
				Bản Phiêng Hỉnh	
9	Xã Chiềng Ve	0	4	1	5
			Bản Vuông Mè	Bản Púng	
			Bản Sươn Mè		
			Bản Khiềng		
			Bản Thẳm		
10	Xã Mường Chanh	0	1	11	12
			Bản Đen	Bản Bông	
				Bản Lọng Nặm	
				Bản Huổi Mo	
				Bản Nà Cà	
				Bản Pom Săn	
				Bản Hỏm	
				Bản Phúc Lợi	
				Bản Hịa	
				Bản Nong Ten	
				Bản Cang Mường	
				Bản Pon Chẳm	
11	Xã Chiềng Chung	0	3	8	11
			Bản Ngòi	Bản Nghiu Ten	
			Bản Khoa	Bản Nam	
			Bản Mé	Bản Hạm	
				Bản Mảy	
				Lọng Nghiu	
				Bản Xam Ta	
				Bản Ít Hò	
				Bản Tường Chung	
12	Xã Chiềng Mai	0	6	5	11
			Bản Pòn	Bản Cơi Quỳnh	
			Bản Cúp	Tiểu khu Ngã Ba	
			Bản Vực Bon	Bản Mé Mặn	
			Bản Ban	Bản Dăm Hoa	
			Bản Cuộm Sơn	Bản Puốn Vạy	
			Bản Co Sâu		
13	Thị trấn Hát Lót	6	2	14	22
		Tiểu khu 1	Tiểu khu 19	Tiểu khu 3	
		Tiểu khu 2	Tiểu khu 21	Tiểu khu 5	
		Tiểu khu 4		Tiểu khu 7	
		Tiểu khu 6		Tiểu khu 8	
		Tiểu khu 17		Tiểu khu 9	
		Tiểu khu 20		Tiểu khu 10	
				Tiểu khu 11	
				Tiểu khu 12	
				Tiểu khu 13	
				Tiểu khu 14	
				Tiểu khu 15	
				Tiểu khu 16	

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại bản, tiểu khu			Tổng số bản
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
				Tiểu khu 18	
				Bản Dôm	
14	Xã Na Cút	0	2	9	11
			Bản Há Sét	Bản Xà Vít	
			Bản Trạm Hìn	Bản Ốt Chả	
				Bản Lọ Dền	
				Bản Lụng Cuông	
				Bản Nà Hạ	
				Bản Xà Kìla	
				Bản Nặm Lanh	
				Bản Pá Sung	
				Bản Nà Un	
15	Xã Chiềng Kheo	0	2	3	5
			Bản Buốt Vắn	Bản Lon Kéo	
			Bản Nà Viên	Bản Có Tình	
				Bản Pắng Sắng B	
16	Xã Hát Lót	1	2	15	18
		Thôn Tiên	Bản Nà Sy	Tiểu khu Nà Sản	
			Bản Nặm Ban	Tiểu khu 10	
				Bản Nà Cang	
				Bản Nà Sắng	
				Bản Yên Tiên	
				Bản Phiêng Trai	
				Bản Tiến Sơn	
				Bản Nông Xôm	
				Bản Nà Hạ	
				Bản Lọng Khoang	
				Bản Ngồ Hén	
				Bản Búng Lay	
				Bản Cù Nghè	
				Bản Lót	
				Bản 428	
17	Xã Phiêng Pằn	0	10	9	19
			Bản Kết Hay	Bản Pá Ban	
			Bản Nà Nhụng	Bản Đen	
			Bản Ta Vắt	Bản Pá Tong	
			Bản Nà Hiên	Bản Xà Cành	
			Bản Phiêng Khàng	Bản Pá Po	
			Bản Kết Nà	Bản Pá Liềng	
			Bản Vít	Bản Thán	
			Bản Pá Nỏ	Bản Pên	
			Bản Ta Lúc	Bản Co Hày	
			Bản Nà Pồng		
18	Xã Cò Nòi	6	13	13	32
		Bản Cò Nòi	Bản Bó Hặc	Bản Bình Yên	
		Bản Nong Quỳnh	Bản Nong Te	Bản Quỳnh Sơn	
		Bản Lếch	Bản Hua Tát	Bản Hìn Thuội	
		Tiểu khu 19/5	Bản Sơn Pha	Bản Huổi Dương	

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại bản, tiểu khu			Tổng số bản
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
		Tiểu khu 3/2	Tiểu khu 2	Bản Kim Sơn	
		TK Bình Minh	Tiểu khu 26/3	Bản Mé Lếch	
			Tiểu khu 3	Bản Nà Cang	
			Tiểu khu 39	Bản Phiêng Hỷ	
			TK Thống Nhất	Bản Quỳnh Tiến	
			Bản Mòn	TK Quyết Thắng	
			Bản Mu Kít	Bản Tân Quế	
			Bản Nhạp	Bản Xuân Quế	
			Bản Nong Mòn	Tiểu khu 1	
19	Xã Mường Bon	0	2	11	13
			Bản Un	Bản Mé	
			Bản Tà Xa	Bản Lắm	
				Bản Mứn Đoàn Kết	
				Bản Bon	
				Bản Ở Tra	
				Bản Mai Quỳnh	
				Bản Nà Viên	
				Bản Xa Cẩn	
				Bản Mai Tiên	
				Bản Tiến Xa	
				Bản Rừng Thông	
20	Xã Chiềng Sung	0	2	10	12
			Bản Búc	Bản Tà Đứng	
			Bản Nhất Bó Lạnh	Bản Cao Sơn	
				Bản Nong Sơn	
				Bản Bó Quỳnh	
				Bản Cang	
				Bản Tân Lập	
				Bản Nong Bình	
				Bản Trạm Cầu	
				Bản Quỳnh Tám	
				Bản Phát Nam	
21	Xã Phiêng Cầm	1	4	18	23
		Lọng Hòm	Bản Xà Liệt	Bản Nong Tàu Mông	
			Bản Phiêng Phụ	Bản Nong Nghè	
			Huổi Nhà	Bản Xà Nghè	
			Bản Nong Tàu Thái	Bản Củ	
				Bản Huổi Nhà Thái	
				Bản Phiêng Mụ	
				Bản Tang Lương	
				Bản Lọng Nghiu	
				Bản Co Muông	
				Bản Huổi Thùng	
				Bản Thảm Hưn	
				Bản Bon Trỏ	
				Bản An Mạ	
				Bản La Va	
				Bản Huổi Thươn	

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại bản, tiểu khu			Tổng số bản
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
				Bản Năm Pút	
				Bản Hua Nà	
				Bản Pú Tậu	
22	Xã Chiềng Chăn	0	0	15	15
				Bản Huổi Hải	
				Bản Hùn	
				Bản Chăn Chiềng	
				Bản Yên Bình	
				Bản Tong Tãi B	
				Bản Quỳnh Nam	
				Bản Nậm Luông	
				Bản Tong Chiềng	
				Bản Tong Tãi A	
				Bản Sài Lương	
				Bản Sy	
				Bản Kiềng	
				Bản Sài Lương 1	
				Bản Chiềng Đen	
				Bản Phường	
	Tổng số	16	89	222	327